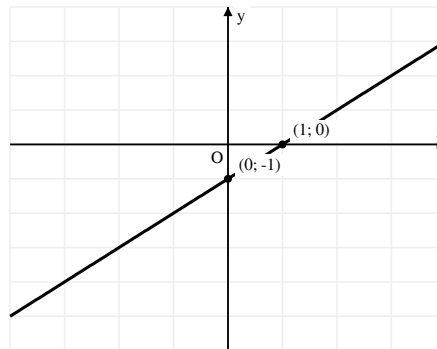


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1863

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Đường thẳng trong hình bên là đồ thị hàm số $y = ax + b$. Hệ số góc a bằng:

A. 0

B. 1

C. -1

D. 2

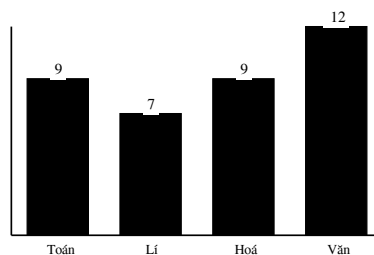
Câu 2: Chứng tỏ biểu thức $B = (x+2)(x-2) - x^2 + 5$ không phụ thuộc vào x . Giá trị của B là:

A. 1

B. 5

C. 9

D. -4

Câu 3: Biểu đồ cột bên cho biết số học sinh đạt giải ở mỗi môn. Tổng số học sinh đạt giải bằng:

A. 35

B. 38

C. 12

D. 37

Câu 4: Đa thức $2x^5y^2 + (2/5)x^2y - x^2y^2$ chia hết cho đơn thức nào? A. x^2z B. $(3/2)x^2y^2$ C. xy D. x^2y^3 A. $(3/2)x^2y^2$ B. x^2z C. xy D. x^2y^3

Câu 5: Phân thức đại số có dạng:

A. A/B với $B \neq 0$

B. A/B với $A, B \neq 0$

C. A/B với $A \neq 0$

D. $A \cdot B$ với $B \neq 0$

Câu 6: Giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = x^2 - 6x + 11$ là:

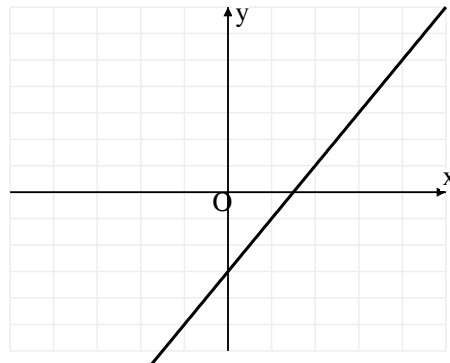
A. 2

B. -6

C. 3

D. 11

Câu 7: Cho hàm số bậc nhất $y = 2x - 3$. Hệ số góc của đường thẳng là:



A. -3

B. 2

C. -2

D. 3

Câu 8: Đơn thức $(\frac{2}{3})x^2 y^3 (-\frac{5}{3} x^2 z)$ có bậc bằng bao nhiêu? A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

A. 7

B. 5

C. 6

D. 8

Câu 9: Cho tam giác ABC đồng dạng tam giác DEF. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. $AC/DE = AB/EF$

B. $BC/EF = AB/DE$

C. $AB/DE = BC/DF$

D. $BC/DF = DE/AB$

Câu 10: Tam giác ABC vuông tại A có $AB = 3$, $AC = 4$, đường cao AH. Độ dài AH bằng:

A. 5

B. 3,5

C. 2

D. 2,4

Câu 11: Trong những biểu thức sau, biểu thức nào KHÔNG là phân thức?

A. $(x - 3y)/(6x + 24y)$

B. $(x^2 - 4y^2)/4$

C. $(x + y)/x$

D. $(2x^2 \cdot y + 54y)/1/x$

Câu 12: Phân tích đa thức $5x^2 + 40x$ thành nhân tử, ta được:

A. $5x(x + 8)$

B. $5x(x + 40)$

C. $x(5x + 8)$

D. $5(x^2 + 8x)$

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Nghiệm của phương trình $4x = 28$ là: Trả lời:

Câu 2: Hai số có tổng bằng 28 và hiệu bằng 6. Số lớn là: Trả lời:

Câu 3: Một màn hình ti vi hình chữ nhật có chiều rộng 11 và chiều cao 60 (inch). Độ dài đường chéo màn hình bằng: Trả lời:

Câu 4: Phương trình $5(x - 3) = 0$ có nghiệm là: Trả lời:

Câu 5: Một tam giác vuông có hai cạnh góc vuông là 12 và 35. Độ dài cạnh huyền bằng: Trả lời:

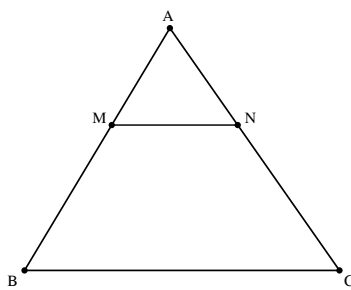
Câu 6: Cho tam giác ABC. Trên cạnh AB lấy điểm M, trên cạnh AC lấy điểm N sao cho $MN \parallel BC$.

a) Chứng minh tam giác AMN đồng dạng với tam giác ABC.

b) Cho $AM/AB = 2/3$ và $BC = 9$ cm. Tính độ dài MN.

c) Biết diện tích tam giác AMN bằng 8 cm^2 . Tính diện tích tam giác ABC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



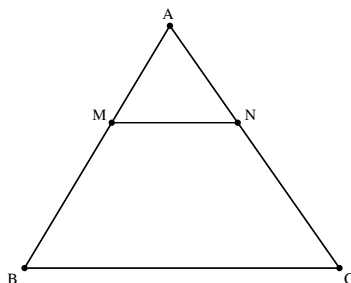
Câu 7: Cho tam giác ABC, đường thẳng d song song với BC, cắt cạnh AB tại M và cắt cạnh AC tại N.

a) Chứng minh $AM/AB = AN/AC$.

b) Chứng minh $AM/MB = AN/NC$.

c) Cho $AM = 3$ cm, $MB = 2$ cm, $AC = 7,5$ cm. Tính độ dài AN.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 2 môn Toán lớp 8 — Đề số 3

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	D	C	A	A	B	D	B	D	D	A

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	7	17	61	3	37	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*